

QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
SSIAM VNFIN LEAD ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 653/2026/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026
Ha Noi, 27 July 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG **IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh City Stock Exchange*

- Tên Công ty Quản lý quỹ/ *Name of Fund Management Company*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên tổ chức / *Organization name*: **Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD/ SSIAM VNFIN LEAD ETF**
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: **FUESSVFL**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/ *5th Floor, 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Ha Noi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 0243.9366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Published by*: Bà Tô Thùy Linh
- Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ *COO*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Đỉnh chính công bố thông tin danh mục chứng khoán cơ cấu tại ngày 27/07/2026.

Correction of the announcement basket of component securities on 27/07/2026.

1. Số liệu đã công bố thông tin
Disclosed data

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities code</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
I	Chứng khoán/<i>Securities (VND)</i>	256,000	0.01%
1	HCM	10	0.01%
II	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	2,704,104,983	99.99%
III	Tổng/ <i>Total (= I + II)</i>	2,704,360,983	100%

2. Số liệu đính chính
Revised data

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities code</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
I	Chứng khoán/<i>Securities (VND)</i>	2,672,325,000	98.82%
1	ACB	6,900	5.74%
2	BID	400	0.53%
3	CTG	2,000	2.14%
4	EIB	2,100	1.36%
5	HCM	1,000	0.95%
6	HDB	9,000	8.60%
7	LPB	1,200	2.33%
8	MBB	12,300	9.96%
9	MSB	1,600	0.94%
10	NAB	100	0.05%
11	OCB	200	0.08%
12	SHB	18,800	8.20%
13	SSB	400	0.23%
14	SSI	7,700	6.49%
15	STB	4,700	12.77%
16	TCB	11,600	12.27%
17	TPB	1,700	0.89%
18	VCB	1,600	3.20%

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities code	Volume	Weighting
19	VCI	1,300	0.95%
20	VIB	1,600	0.85%
21	VIX	10,200	4.70%
22	VND	2,100	1.28%
23	VPB	15,500	14.30%
II	Tiền/ Cash (VND)	32,035,983	1.18%
III	Tổng/ Total (= I + II)	2,704,360,983	100%

Lý do: Do sự cố kỹ thuật của hệ thống dẫn đến việc kết xuất thiếu số liệu

Reason: Due to a technical issue in the system, the generated report was missing certain data.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 27/07/2026 tại đường dẫn: <https://ssiam.com.vn/quy-etf-ssiam-vnfinlead>.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on 27 July 2026 at: <https://ssiam.com.vn/en/fund-information-vnfinlead>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

*Công bố danh mục chứng khoán cơ cấu
ngày 27/07/2026 (sửa lại)*

*Announcement basket of component
securities on 27/07/2026 (revised)*

**Người công bố thông tin
Publisher**

QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Số/No: 654/2026/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026/ Hanoi, 27 Jul 2026

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ
CHỨNG CHỈ ETF
Đính chính

BASKET OF COMPONENT
SECURITIES AND CASH TO
EXCHANGE FOR AN ETF
CREATION UNIT
Revised

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: State Securities Commission of Vietnam, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, Vietnam Exchange, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/ SSI Asset Management Company Limited
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Tên quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD
- Mã chứng khoán/ Securities code: FUESSVFL
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024.39366321 Fax: 024.39366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for an ETF Creation

Unit as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 27/07/2026
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities code	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Securities (VND)	2,672,325,000	98.82%
1	ACB	6,900	5.74%
2	BID	400	0.53%
3	CTG	2,000	2.14%
4	EIB	2,100	1.36%
5	HCM	1,000	0.95%
6	HDB	9,000	8.60%
7	LPB	1,200	2.33%
8	MBB	12,300	9.96%
9	MSB	1,600	0.94%
10	NAB	100	0.05%
11	OCB	200	0.08%
12	SHB	18,800	8.20%

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities code	Volume	Weighting
13	SSB	400	0.23%
14	SSI	7,700	6.49%
15	STB	4,700	12.77%
16	TCB	11,600	12.27%
17	TPB	1,700	0.89%
18	VCB	1,600	3.20%
19	VCI	1,300	0.95%
20	VIB	1,600	0.85%
21	VIX	10,200	4.70%
22	VND	2,100	1.28%
23	VPB	15,500	14.30%
II	Tiền/ Cash (VND)	32,035,983	1.18%
III	Tổng/ Total (= I + II)	2,704,360,983	100%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Difference between the value of Basket of component and the offering price of an ETF Creation Unit:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/The value of Basket **2,672,325,000**

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/The value of an ETF Creation Unit **2,704,360,983**

+ Giá trị chênh lệch/Difference in cash **32,035,983**

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / Plan to reduce the difference

. Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference into the Fund's account

. Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/In case, securities can be substituted by cash, (if any, state clearly the reason):

STT No	Mã chứng khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND) Substitution cash per share (VND)	Đối tượng áp dụng Applied to	Lý do Reason
1	BID	36,000	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4a, Thông tư 121/2020/TT-BTC/ Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
2	HCM	25,600	HSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
3	SSI	22,800	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
4	VCI	19,800	VIETCAP	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading

Đại diện tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)